

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11/5/2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ma Thị B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Ma Thế N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Ma Thị B và bị đơn anh Ma Thế N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 20/10/2009 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang – Nay là UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Ma Thị Ngọc B1, sinh ngày 31/10/2009 và cháu Ma Phúc Thế B2, sinh ngày 16/8/2015 cho chị Ma Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Thế N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 con/tháng. Tổng mức cấp dưỡng hàng tháng anh Ma Thế N phải thực

hiện là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/02 con chung. Phương thức cấp dưỡng định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi các cháu Ma Thị Ngọc B1 và cháu Ma Phúc T Bằng đủ 18 tuổi.

Anh Ma Thế N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Ma Thị B nếu anh Ma T Nhó chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Ma Thị B và bị đơn anh Ma Thế N được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc diện hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 - Tuyên Quang;
- UBND xã Bình An;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Hữu San